TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐ-TA	*Giồng Trôm, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Phương Yến.

2. *Thư ký phiên họp*: Bà Phạm Minh Thơ

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/QĐ-TA ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với:

Họ và tên: Anh **Võ Hoàng V** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 06/6/1999.

CCCD số: 083099001714, ngày cấp 18/8/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: không.

Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ văn hóa: 10/12.

Nguyên quán: thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: không.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Con ông Võ Hoàng V1 và bà Nguyễn Thị Đ.

Tại phiên họp, anh Võ Hoàng V có mặt.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Võ Văn Niêm - Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn Niêm: Ông Nguyễn Văn Dũng Em – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (Theo Văn

bản ủy quyền số 17UQ-LĐTBXH ngày 05/01/2024 của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp*: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện anh Võ Hoàng V người đủ 18 tuổi trở lên; có nơi cư trú ổn định tại khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Anh V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với thời hạn là 06 (sáu) tháng, từ ngày 03/12/2022 đến ngày 02/6/2023 và đã hoàn thành vào ngày 02/6/2023 theo Hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện số 75/HĐDVCN ngày 03/12/2022 và Giấy xác nhận số 40/GXN-CNTN của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre.

Ngày 05/6/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 239/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với anh V từ ngày 05/6/2023 đến ngày 05/6/2024. Tuy nhiên, đến ngày 14/12/2023, anh V tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre đã ban hành Giấy đề nghị số 10/GĐN-CATT ngày 15/12/2023 gửi Trạm y tế thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre, đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với anh V. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 18/12/2023 của Trạm y tế thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre đã kết luận anh V có nghiện ma tuý (Methamphetamine).

Do đó, Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Thông báo số 16/TB-UBND ngày 25/12/2023 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V và ban hành Đề nghị số 11/ĐN-UBND ngày 28/12/2023 đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã han hành Đề nghị số 765/ĐN-CNBB ngày 28/12/2023 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

Tại phiên họp:

Đại diện theo ủy quyền của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Vinh với thời hạn 15 (mười lăm) tháng.

Người bị đề nghị anh V thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với thời hạn là 06 (sáu) tháng, từ ngày 03/12/2022 đến ngày 02/6/2023, đến ngày 02/6/2023 hoàn thành xong; sau đó được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 05/6/2023 đến ngày 05/6/2024 nhưng đến ngày 14/12/2023 anh tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Anh V không khiếu nại đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, đồng ý với đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại các Điều 9, 10, 12, 18 và Điều 21 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Căn cứ các Điều 6, 7, 95, 96, Điều 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, (sửa đổi, bổ sung 2020); Điều 23 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 4 Điều 32 và khoản 1 Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, thấy rằng đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với anh V là có cơ sở, việc đề nghị thời hạn cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng đối với anh V là phù hợp, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xem xét chấp nhận đề nghị của Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên họp, có đủ căn cứ xác định:

Anh Võ Hoàng V là người đủ 18 tuổi trở lên; có nơi cư trú ổn định tại khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với thời hạn là 06 (sáu) tháng, từ ngày 03/12/2022 đến ngày 02/6/2023, đến ngày 02/6/2023 thì hoàn thành; sau đó được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 05/6/2023 đến ngày 05/6/2024 theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú trên, anh V tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 14/12/2023. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 18/12/2023 của Trạm y tế thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre đã kết luận anh V có nghiện ma tuý (Methamphetamine). Do đó, Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ban hành Thông báo số 16/TB-UBND ngày 25/12/2023 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V và ban hành Đề nghị số 11/ĐN-UBND ngày 28/12/2023 đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã han hành Đề nghị số 765/ĐN-CNBB ngày 28/12/2023 đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng.

Như vậy, anh V thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy và Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính; hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V được các cơ quan có thẩm quyền

lập đúng và đầy đủ theo quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy, khoản 3 Điều 3 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Anh V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng anh vẫn thực hiện. Hành vi của anh V không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của anh, ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V là cần thiết, nhằm giúp anh V cai nghiện để sớm trở thành người khỏe mạnh, sống tốt cho bản thân, có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V là có cơ sở.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Anh V có tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Anh V không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tình tiết giảm nhẹ trên sẽ được xem xét khi quyết định về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh V.

Về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật xử phạt vi phạm hành chính quy định từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tình tiết giảm nhẹ đã phân tích ở trên, xét thấy thời gian cai nghiện bắt buộc đối với anh V là 15 (mười lăm) tháng mà Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Võ Hoàng V.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Võ Hoàng V là 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày anh Võ Hoàng V bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Thời hạn khiếu nại của anh Võ Hoàng V là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định.

Thời hạn kiến nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phối hợp với Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đưa người phải chấp hành Quyết định (anh Võ Hoàng V) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐ-TB và XH huyện Giồng Trôm;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn G, huyện G;
- Công an thị trấn G, huyện G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến